TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2021/DSST
Ngày 26/08/2021
"V/v tranh chấp về thừa kế tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Hùng Dũng

2. Ông Huỳnh Tài Em

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 đến ngày 16 tháng 06 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 249/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2021 về việc *"tranh chấp về thừa kế tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 04 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-DS ngày 19/05/2021 giữa các đương sự:

* *Đồng nguyên đơn*:

- Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1970 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Ấp 12, xã VH A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

- Ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp 12, xã VH A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

- Bà Hoàng Thị H2, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp 12, xã VH A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

Đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Văn H1, bà Hoàng Thị H2: Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1970 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Ấp 12, xã VH A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

** Bị đơn*:

- Bà Hoàng Thị Q *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp 12, xã VH A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Phạm Văn K *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp 12, xã VH A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

2/ Anh Hoàng Văn H3

Địa chỉ: Ấp 12, xã VH A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

3/ Chị Hoàng Thị H4

Địa chỉ: Ấp 12, xã VH A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

4/ Chị Hoàng Thị T

Địa chỉ: Ấp 12, xã VH A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

Đại diện theo ủy quyền của anh Hoàng Văn Hùng, chị Hoàng Thị Hương, chị hoàng Thị Tám: Ông Hoàng Văn Hải, sinh năm 1970 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Ấp 12, xã VH A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

5/ Anh Hoàng Mạnh C *(chết năm 2009)*

Người thừa kế thế vị Quyền và nghĩa vụ của anh Hoàng Mạnh Cường:

5.1/ Chị Hoàng Thị T *(Vắng mặt)*

5.2/ Anh Hoàng Trọng H5 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp 12, xã VH A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

5.3 Chị Nguyễn Thị Thu

Địa chỉ: Không xác định được

6/ Ông Hoàng Đình N *(chết năm 2014)*

Người thừa kế Quyền và nghĩa vụ của ông Hoàng Đình Nhu:

6.1/Ông Hoàng Đình K *(cha ông N chết cách nay 60 năm)*

6.2/ Bà Nguyễn Thị Q1 *(mẹ ruột ông N chết năm 2009)*

6.3/ Bà Nguyễn Thị L *(vợ ông N chết năm 2018)*

6.4/ Các con của ông N và bà L: anh H, anh Hư1, chị H2, chị Q, chị H4, anh H3, anh C *(thừa kế của anh C là chị T và anh H5)*, chị T *(như đã đưa ở trên)*

7/ Bà Nguyễn Thị L *(chết năm 2018)*

Người thừa kế Quyền và nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị L:

7.1/Ông Nguyễn Văn M *(cha bà L chết năm 1979)*

7.2/ Bà Trần Thị Ng *(mẹ ruột bà L chết năm 2007)*

7.3/ Bà Nguyễn Thị L *(vợ ông N chết năm 2018)*

7.4/ Các con của ông N và bà L: anh H, anh H1, chị H2, chị Q, chị H4, anh H3, anh C *(thừa kế của anh C là chị T và anh H5)*, chị T *(như đã đưa ở trên)*

8/ Ông Trần Minh T1

9/ Bà Phạm Thị T2

Cùng địa chỉ: Ấp 12, xã VH A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo anh Hoàng Văn H – là một trong các đồng nguyên đơn đồng thời là đại diện theo ủy quyền của anh H1, anh H3, chị T3, chị H4, chị H2 trình bày: Cha mẹ anh là ông Hoàng Đình N *(chết năm 2010)* và bà Nguyễn Thị L *(chết năm 2018)* có để lại di sản là diện tích đất theo đo đạc thực tế là 2.808 m^2 đất tọa lạc tại ấp 12, xã VH A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Phần đất này đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất cho hộ ông Hoàng Đình N vào năm 2001 và đất hiện tại đang để trống. Ông N – bà L có 08 người con gồm: Hoàng Văn H, Hoàng Văn H1, Hoàng Thị H4, Hoàng Thị Q, Hoàng Thị H3, Hoàng Anh H4, Hoàng Mạnh C, *(chết ngày 11/10/2009)* và Hoàng Thị T. Ông N và bà L chết không để lại di chúc. Nay anh yêu cầu chia thừa kế theo quy định của pháp luật.

Theo chị Hoàng Anh T – là người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan trong vụ án trình bày: Chị xác định phần đất đang tranh chấp là di sản của ông Nhu – bà Lý để lại. Phần đất này chị có ý kiến để nhường kỷ phần thừa kế cho anh Hùng

Theo anh Hoàng Trọng H5 – là người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan trong vụ án trình bày: Anh xác định phần đất đang tranh chấp là di sản của ông Nhu – bà Lý để lại. Phần đất này anh có ý kiến để nhường kỷ phần thừa kế cho anh Hùng.

*Theo ông Trần Minh T1 – bà Phạm Thị T2 là người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan trong vụ án trình bày:*vào ngày 20/11/2000 ông Hoàng Đình N có chuyển nhượng cho vợ chồng ông bà phần diện tích đất là 1.300m^2 đất nuôi trồng thủy sản tọa lạc tại ấp 12, xã VHA, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu với giá 2.000.000 đồng. Sau khi nhận chuyển nhượng xong thì thì vợ chồng ông bà canh tác sử dụng nhưng đến nay vẫn chưa tách QSD đất. Việc chuyển nhượng giữa các bên chỉ làm giấy tay, tuy nhiên các con của ông N đều biết. Đối với phần đất này vợ chồng ông bà đã thỏa thuận xong với các đồng thừa kế của ông N – bà L nên không đặt ra yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa:

- Ông Hoàng Văn H xác định phần đất này hiện tại đang bỏ trống, lý do trước đây ông và các anh em ông trình bày ông Hoàng Văn H1 đang quản lý, sử dụng là vì có suy nghĩ đất cha mẹ để lại thì phải có người quản lý. Phần đất cha mẹ ông để lại tất cả các đồng thừa kế đều thỏa thuận được với nhau, riêng bà Hoàng Thị Q không hợp tác, ngăn cản làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các đồng thừa kế khác vì vậy ông với tư các là đồng nguyên đơn đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của anh H1, chị H4, chị H2, chị T, anh H3 thống nhất yêu cầu chia thừa kế phần diện tích đất theo đo đạc thực tế là 2.808 m^2 đất tọa lạc tại ấp 12, xã VH A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu; Yêu cầu nhận giá trị theo kỷ phần tuy nhiên đồng có ý kiến do phần đất này trước đây khi ông N bà L còn sống có thế chấp vay tiền của ngân hàng và anh Hùng là người bỏ tiền ra chuộc lại phần đất này nên để phần đất này cho anh Hùng quản lý sử dụng, nhường kỷ phần thừa kế của mình cho anh H3. Anh H3 có trách nhiệm giao trả giá trị kỷ phần cho bà Hoàng Thị Q là phần bà Q được hưởng; Rút một phần yêu cầu khởi kiện phần diện tích 1.648 m^2 (4.456 m^2 - 2.808 m^2 = 1.648 m^2) lý do phần đất này trước đó đã bán cho vợ chồng ông Trần Minh T1 và bà Phạm Thị T2.

- Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu:

+ *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung:* Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của các đồng nguyên đơn về việc chia di sản thừa kế là 2.808 m^2 đất tọa lạc tại ấp 12, xã Vĩnh Hậu A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu; Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn H1, chị Hoàng Thị H4, chị Hoàng Thị H3, chị Hoàng Thị T, chị Hoàng Anh T, anh Hoàng Trọng H5 về việc nhường phần thừa kế của mình cho anh H3, thống nhất để phần đất này cho anh H3 quản lý sử dụng. Anh H3 có trách nhiệm giao trả giá trị kỷ phần cho bà Hoàng Thị Q là phần bà Q được hưởng; Rút một phần yêu cầu khởi kiện phần diện tích 1.648 m^2; Chi phí thẩm định đo đạc và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp chia thừa kế giữa các đồng nguyên đơn Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn H1, chị Hoàng Thị H4, chị Hoàng Thị H3, chị Hoàng Thị T, chị Hoàng Anh T, anh Hoàng Trọng H5 và bị đơn chị Hoàng Thị Q theo quy định tại khoản 5 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều

39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Bị đơn chị Hoàng Thị Q; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Kỳ đã được tòa án tống đạt thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Anh Chị Hoàng Thị T, anh Hoàng Trọng H5, ông Trần Minh T1 và bà Phạm Thị T2vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án. Đối với chị Nguyễn Thị Thu là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của anh Hoàng Mạnh Cường do các bên đương sự không xác định được địa chỉ của chị Nguyễn Thị Thu vì vậy tòa án không thể làm việc được với chị Thu cũng như đưa chi Thu tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật được.

[3] Theo như các bên đương sự thống nhất xác định thì nguồn gốc đất là của cụ ông Hoàng Đình N và cụ bà Nguyễn Thị L. Cụ N và cụ L có 08 người con gồm Hoàng Văn H, Hoàng Văn H1, Hoàng Thị H2, Hoàng Văn H3, Hoàng Thị H4, Hoàng Thị T4, Hoàng Thị Q4, Hoàng Mạnh C4

[4] Cụ Hoàng Đình N4 chết năm 2010, cụ Nguyễn Thị L4 chết năm 2018, anh Hoàng Mạnh C4 chết năm 2009. Cả cụ như, cụ L4 và anh C4 đều không để lại di chúc. Anh C4 có vợ là Nguyễn Thị T, các con gồm: Hoàng Anh T và Hoàng Trọng H5

[5] Tài sản tranh chấp là 4.456 tại thửa số 292-1; 292-2;632, tờ bản đồ số 11 đất tọa lạc tại ấp Ấp 12, xã V H A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Phần đất này hộ ông Hoàng Đình N đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất năm 2001. Ngoài phần đất này thì cụ N – cụ L không còn di sản nào khác, cũng không có nghĩa vụ nào phải thực hiện. Ngoài ra khi còn sống vào ngày 20/11/2000 cụ Hoàng Đình N có chuyển nhượng cho ông Trần Minh T1 và bà Phạm Thị T2 phần diện tích 1.300 m^2 đất tọa lạc tại ấp 12, xã VH A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu với giá 2.000.000 đồng. Sau khi nhận chuyển nhượng xong thì ông T1, bà T2canh tác sử dụng tuy nhiên đến nay vẫn chưa tách QSD đất. Việc chuyển nhượng giữa các bên chỉ làm giấy tay, tuy nhiên các con của ông N đều biết. Đối với phần đất này ông T1 và bà T2 trình bày đã thỏa thuận xong với các đồng thừa kế của ông N và bà Lnên không đặt ra yêu cầu vì vậy hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Các đồng nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế phần đất trên tuy nhiên về phía bị đơn là chị Hoàng Thị Q tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng chị Hoàng Thị Qvẫn vắng mặt không rõ lý do do đó không thể ghi nhận được ý kiến của chị Hoàng Thị Q vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

[7] Phần đất đang tranh chấp hiện tại ông Hoàng Văn H đang quản lý sử dụng. Phần đất có vị trí và số đo như sau:

- Hướng Đông giáp với đất của bà Nguyễn Thị Thu có số đo 98,6m;

- Hướng Tây giáp với phần đất của ông Trần Văn M và ông Trần Văn Tính có số đo 78,4m; 16,5 m và 6, 20 m giáp đất ông Đỗ Văn Hùng

- Hướng Nam giáp với phần đất của ông Trương Công Lý có số đo 17m;

- Hướng Bắc giáp với lộ xi măng có số đo 30,5 m;

Tổng diện tích là: 2.808m^2

Hiện trạng đất đang để trống, trên phần đất tranh chấp có 01 căn chòi tạm vách lá, lợp thiếc có chiều ngang 2,8 m dài 3,8 m nền đất. Các đương sự xác định căn chòi không có giá trị.

Ngày 25/02/2021, Hội đồng định giá tiến hành định giá tài sản tranh chấp và thống nhất phần đất có giá thị trường là 71.225 đồng/1m^2. Vậy 2.808m^2 x 71.225 đồng = 200.000.000 đồng.

[8] Hội đồng xét xử nhận thấy cụ N và cụ Lchết đều không để lại di chúc do đó căn cứ theo quy định thì di sản của người chết sẽ chia cho hàng thừa kế thứ nhất của cụ N và cụ L theo Điều 651 Bộ luật dân sự thì những người thuộc hàng thừa kế còn lại anh Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn H1, chị Hoàng Thị H2, anh Hoàng Văn H3, chị Hoàng Thị H4, chị Hoàng Thị T4, chị Hoàng Thị Q4 và anh Hoàng Mạnh C4. Do anh Hoàng Mạnh C4 chết năm 1998 nên người thừa kế thế vị của anh C4 là chị Hoàng Anh T4 và anh Hoàng Trọng H4. Các bên đều xác định ngoài phần đất trên thì cụ N4 và cụ L4 không còn di sản nào khác và cũng không có nghĩa vụ tài sản nào cần phải thực hiện.

[9] Như vậy di sản thừa kế của cụ N4u và cụ L4 để lại sẽ được chia thành 8 phần bằng nhau. Anh Hoàng Văn H4, anh Hoàng Văn H1, chị Hoàng Thị H4, chị Hoàng Thị H2, chị Hoàng Thị T có ý kiến nhường phần thừa kế của mình cho anh H4, thống nhất để phần đất này cho anh H4 quản lý sử dụng vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến ý kiến tự nguyện của các đương sự trên vì vậy giao phần diện tích theo đo đạc thực tế là 2.808m^2 đất tọa lạc tại ấp 12, xã Vĩnh Hậu A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu cho anh Hoàng Văn H4 quản lý, sử dụng.

[10] Đối với kỷ phần chị Hoàng Thị Q được hưởng Hội đồng xét xử xét thấy việc các đồng thừa kế khác có ý kiến tự nguyện giao phần đất nêu trên cho anh Hùng quản lý sử dụng nên việc chia cho chị Q hiện vật là phần diện tích đất được hưởng theo kỷ phần thừa kế sẽ không hợp lý vì nó quá nhỏ làm ảnh hưởng đến quá trình quản lý đất đai của nhà nước, không đủ điều kiện để tách thửa đồng thời cũng gây khó khăn cho quá trình chị Q canh tác, sử dụng nên việc buộc anh H4 trả giá trị đất theo kỷ phần là 25.000.000 đồng (*2.808m^2 x 71.225 đồng = 200.000.000 đồng : 8 = 25.000.000 đồng)* cho chị Hoàng Thị Q là hợp tình, hợp lý.

[11] Đối với kỷ phần thừa kế của anh Hoàng Mạnh C, do anh C chết trước cụ N và cụ Lnên thừa kế thế vị được chia cho chị Hoàng Anh T và anh Hoàng Trong H5 theo điểm a khoản 1 Điều 652 Bộ luật dân sự năm 2015, nhưng cả chị T

và anh H5 đều có ý kiến nhường phần thừa kế này cho anh H4 do đó ghi nhận sự tự nguyện của chị T và anh H5.

[12] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của các đồng nguyên đơn Hoàng Văn H, Hoàng Văn H1, Hoàng Thị H2 về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện phần diện tích 1.648 m^2 đất tọa lạc tại ấp 12, xã Vĩnh Hậu A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu đã chuyển nhượng cho ông Phạm Văn T1 và bà Phạm Thị T2

[13] Đối với phần đất ông Trần Văn T1 và bà Phạm Thị T2 đã nhận chuyển nhượng của cụ N và cụ L do ông T1 – bà T2 không đặt ra yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[14] Chi phí xem xét, thẩm định, định giá tài sản tranh chấp: Ghi nhận sự tự nguyện của đại diện theo ủy quyền của các đồng nguyên đơn là anh Hoàng Văn H, Hoàng Văn H1, Hoàng Thị H2 chịu toàn bộ chi phí thẩm định là 2.777.000 đồng. Các đồng nguyên đơn đã dự nộp đủ và đã chi phí hết.

[15] Án phí dân sự sơ thẩm anh Hoàng Văn H5 phải chịu 8.750.000 đồng *(tương ứng với phần giá trị của anh Hùng được nhận 175.000.000 x 5% = 8.750.000 đồng)* nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình. Anh Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn H1, chị Hoàng Thị H2 đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0005850 ngày 03/12/2019 được hoàn lại toàn bộ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình. Chị Hoàng Thị Quế phải chịu 25.000.000 đồng x 5 % = 1.250.000 đồng nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình.

[16] Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình là có cơ sở nên được chấp nhận..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39 và Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ 651, 652 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các đồng nguyên đon anh Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn H1, chị Hoàng Thị H2 về việc chia thừa kế là di sản của cụ Hoàng Đình N và cụ Nguyễn Thị L để lại thửa đất số 292–1; 292-2 tờ bản đồ số 11 đất tọa lạc tại ấp 12, xã Vĩnh Hậu A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu có diện tích 2.808m^2 cấp cho hộ ông Hoàng Đình N có giá trị 200.000.000 đồng chia cho 8 kỷ phần thừa kế, mỗi kỷ phần thừa kế được 25.000.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự là anh Hoàng Văn H, Hoàng Văn H1, chị Hoàng Thị H2, chị Hoàng Thị H4, chị Hoàng Thị T, anh Hoàng Trọng H2, chị Hoàng Anh T1 về việc nhường kỷ phần thừa kế của mình cho anh Hoàng Văn H3

2/ Phân chia thừa kế cho chị Hoàng Thị Q, chị Hoàng Thị Q được hưởng giá trị kỷ phần thừa kế là 25.000.000 đồng. Buộc anh Hoàng Văn H3 có trách nhiệm giao trả cho chị Hoàng Thị Q số tiền 25.000.000 đồng.

3/ Anh Hoàng Văn H3 được quyền quản lý, sử dụng phần diện tích đất diện tích là: 2.808m^2 tại thửa đất số 292-1; 292-2 tờ bản đồ số 11. Phần đất có vị trí và số đo như sau:

- Hướng Đông giáp với đất của bà Nguyễn Thị Thu có số đo 98,6m;

- Hướng Tây giáp với phần đất của ông Trần Văn Mạnh và ông Trần Văn Tính có số đo 78,4m; 16,5 m và 6, 20 m giáp đất ông Đỗ Văn Hùng

- Hướng Nam giáp với phần đất của ông Trương Công Lý có số đo 17m;

- Hướng Bắc giáp với lộ xi măng có số đo 30,5 m;

Anh Hoàng Văn Hùng có trách nhiệm trực tiếp liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận QSD đất đối với phần đất nêu trên.

4/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với các đồng nguyên đơn là anh Hoàng Văn H, Hoàng Văn H1, chị Hoàng Thị H2 về việc rút yêu cầu khởi kiện với diện tích 1.648 m^2 đất tọa lạc tại ấp 12, xã Vĩnh Hậu A, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu đã chuyển nhuộng cho ông Phạm Văn T1 và bà Phạm Thị T2

5/ Chi phí xem xét, thẩm định, định giá tài sản tranh chấp: Ghi nhận sự tự nguyện của đại diện theo ủy quyền của các đồng nguyên đơn là anh Hoàng Văn H, Hoàng Văn H1, Hoàng Thị H2 chịu toàn bộ chi phí thẩm định là 2.777.000 đồng. Các đồng nguyên đơn đã dự nộp đủ và đã chi phí hết.

6/ Án phí dân sự sơ thẩm anh Hoàng Văn H3 phải chịu 8.750.000 đồng *(tương ứng với phần giá trị của anh H3 được nhận 175.000.000 x 5% = 8.750.000 đồng)* nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình. Anh Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn H1, chị Hoàng Thị H2 đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0005850 ngày 03/12/2019 được hoàn lại toàn bộ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình. Chị Hoàng Thị Q2 phải chịu 25.000.000 đồng x 5 % = 1.250.000 đồng nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng

tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi Nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu.
- VKND huyện Hòa Bình.
- Chi cục THA dân sự huyện Hòa Bình
- Các đương sự.

Lê Thị Nam